

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TPHCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số: 1572/2023/CVQT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

V/v: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Ngân hàng TMCP Nam Á (“Ngân hàng Nam Á”) kính gửi lời chào trân trọng đến Quý Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“HSX”). Với tư cách là tổ chức đăng ký niêm yết, Ngân hàng Nam Á xin giới thiệu các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết như sau:

I. Các Bộ Luật và Luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành:

1. Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
2. Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;
3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
4. Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
5. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
6. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan;
7. Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân;
8. Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;
9. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật số



- 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
10. Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan;
 11. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan;
 12. Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;
 13. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

II. Các Nghị định được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành:

1. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
2. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
3. Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam;
4. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
5. Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;
6. Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 sửa đổi Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt;
7. Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
8. Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền;

9. Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
10. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp;
11. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 hướng dẫn Luật Đầu tư;
12. Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
13. Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2020/NĐCP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

III. Các Thông tư được Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Cơ quan khác ban hành:

1. Thông tư số 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán;
2. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
3. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
4. Thông tư 117/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
6. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
7. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;



8. Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;
9. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
10. Thông tư số 24/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 42/2011/TT-NHNN quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;
11. Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;
12. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
13. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 05 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
14. Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
15. Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;
16. Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;
17. Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
18. Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi

nhánh ngân hàng nước ngoài;

19. Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết;
20. Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối.

Và (i) các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản nêu trên;
(ii) các Luật, Nghị định, Thông tư khác có liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT.

**NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT - NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Tuyết Nga

